

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NÔNG CÔNG  
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2024/HS-ST

Ngày 22 - 7 - 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CÔNG, TỈNH THANH HÓA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Đức Thuận

Bà Bùi Thị Vân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Ông Lê Hữu Bạo - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Công xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2024/TLST - HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Minh V**, sinh năm 1995 tại: thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKTT: 5K20, phường K, quận B, Thành phố Hà Nội; nơi tạm trú: SN 363 đường B1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Đình T và bà Lê Thanh P; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 30/12/2023 đến ngày 28/3/2024. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 207/LC-ĐTTH ngày 30/5/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Công; (có mặt).

- **Bị hại:**

+ Chị Lê Thị T1, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tiều khu G, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

+ Anh Phạm Hữu T2, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã V1, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

+ Bà Lê Thị N1, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn TT, xã L, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Thiệu Khắc N, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn TT, xã L, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

+ Chị Vũ Thị H, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu G, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng:* Anh Nghiêm Văn N2, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C1, xã L, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 00 phút ngày 30/12/2023, Công an xã L, huyện Nông Cống tiếp nhận tin báo về tội phạm của anh Thiệu Khắc N, sinh năm 1991 trú tại thôn TT, xã L, huyện Nông Cống về việc: Sáng ngày 30/12/2023, anh N ngủ dậy thì phát hiện bị mất trộm một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu sơn đen đỏ, BKS: 36B1-448.63 của bà Lê Thị N1, sinh năm 1968; trú tại thôn TT, xã L, huyện Nông Cống trước đó có để ở khu vực phía trong gara sửa xe ô tô của anh N. Qua kiểm tra camera an ninh anh N phát hiện vào lúc 00 giờ 48 phút ngày 30/12/2023 có một nam thanh niên đầu không đội mũ, mặc áo phông màu trắng, mặc áo ấm bên ngoài màu đỏ trắng đen không cài khóa, mặc quần màu ghi đi vào trong gara lấy trộm chiếc xe trên. Ngoài ra anh N còn phát hiện có một chiếc xe đạp địa hình, màu xanh đen, nhãn hiệu Galaxy không rõ của ai để ở bên hông gara nhà mình.

Công an xã L đã tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh, thu giữ hình ảnh camera lưu trong 01 thẻ nhớ dung lượng 02GB cùng chiếc xe đạp do anh Thiệu Khắc N giao nộp.

Đến 10 giờ 00 phút ngày 30/12/2023, Công an xã L nhận được tin từ Công an phường S, thành phố Thanh Hóa về việc phát hiện đối tượng có tên Ngô Minh V, sinh năm 1995 trú tại số nhà 363, đường B1 thuộc tiểu khu G, thị trấn C, huyện C có biểu hiện nghi vấn trộm cắp tài sản cùng tang vật là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu sơn đen đỏ, BKS: 36B1-448.63 như trình báo của anh Thiệu Khắc N. Công an xã L đã phối hợp với Công an phường S, thành phố Thanh Hóa đưa đối tượng Ngô Minh V về Công an xã L để làm việc. Quá trình làm việc với Công an xã L, huyện Nông Cống, Ngô Minh V xin đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội, đồng thời giao nộp số tiền 368.000đ (Ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng). Công an xã L đã báo cáo vụ việc và chuyển đối tượng

đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Ngô Minh V khai nhận đã có 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 29 và 30/12/2023, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 29/12/2023, do có ý định trộm cắp tài sản từ trước nên V đi bộ xung quanh khu vực gần nhà ở tiểu khu Bắc Giang, thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống để quan sát xem có nhà nào sơ hở thì vào nhà trộm cắp tài sản. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, V phát hiện nhà chị Lê Thị T1, sinh năm 1971 ở cùng tiểu khu, không có ai ở nhà, cửa không khóa nên V đã len vào bên trong nhà chị T1, rồi đi lên tầng 2. V nhìn thấy có 01 chiếc điện thoại Iphone 8, màu đen, đang sạc pin để ở trên bàn trong phòng ngủ. V đi vào phòng lấy trộm chiếc điện thoại trên rồi bỏ vào túi áo ấm bên phải của mình. Sau đó, V đi xuống nhà rồi ra đường bắt xe taxi đi ra hướng xã L, huyện Nông Cống để bán chiếc điện thoại. Khi đi đến khu vực ngã ba xã L, V đi vào quán sửa điện thoại Nam Long của anh Nghiêm Văn N2, sinh năm 1993 trú tại thôn C1, xã L, huyện Nông Cống và bán chiếc điện thoại trên cho anh N2 được 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng). Sau khi bán điện thoại xong, V quay lại thị trấn Nông Cống rồi vào quán Internet nhà Đ chơi game. Số tiền bán điện thoại có được V đã tiêu dùng cá nhân hết 432.000đ (Bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Lần thứ hai và thứ ba: Khoảng 23 giờ ngày 29/12/2023, sau khi rời quán Internet đi về. V đi bộ đến gần ngã ba Đ1, thị trấn C thì nhìn thấy trước quán sửa điện thoại ở số nhà 688, đường B1, thị trấn C có một chiếc xe đạp địa hình, nhãn hiệu Galaxy, màu xanh đen của anh Phạm Hữu T2, sinh năm 1993 trú tại thôn L, xã V1, huyện C đang dựng trước quán. V quan sát thấy không có ai trông coi nên đi lại và lấy trộm chiếc xe đạp rồi đạp xe đi ra hướng xã L mục đích đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Đến khoảng 00 giờ 48 phút ngày 30/12/2024, V đi đến địa phận thôn TT, xã L, huyện C thì nhìn thấy có một gara ô tô đang sáng đèn, bên trong có một chiếc xe mô tô BKS: 36B1-448.63 (trên xe đang cắm sắn chìa khóa). V đi lại gần gara rồi dựng chiếc xe đạp đã trộm cắp được ở bên hông gara, rồi đi vào bên trong gara, quan sát thấy không có ai trông coi nên V đã lấy trộm chiếc xe mô tô, nổ máy điều khiển xe đi ra thành phố Thanh Hóa, mục đích đi tìm quán sửa chữa, mua bán xe máy để tiêu thụ. Khi đi đến thành phố Thanh Hóa, do trời chưa sáng, các hàng quán đều đóng cửa nên V đi lượn ngoài đường chờ trời sáng. Đến khoảng 05 giờ 00 phút ngày 30/12/2023, khi V đi đến đường D thì xe hết xăng không di chuyển được. Lúc này, V xuống dắt xe đi bộ trên đường thì bị tổ tuần tra Công an phường S, thành phố Thanh Hóa phát hiện và yêu cầu về trụ sở để làm việc. Tại Công an phường S, V khai nhận đã trộm cắp chiếc xe mô tô trên tại xã L, huyện C. Cùng ngày, Công an phường S đã bàn giao người cùng tang vật là chiếc xe mô tô BKS: 36B1-448.63 cho Công an xã L, huyện C xử lý theo quy định.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-ĐGTS ngày 05/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nông Cống kết luận:

- Giá trị 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Wave RXS , màu đen đỏ, số khung BY237502, số máy 43E6168271, BKS: 36B1-448.63 sản xuất năm 2011 đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 30/12/2023 là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

- Giá trị 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphon 8, màu đen, dung lượng 64GB, số Imei: 352994099903302, số MEID: 35299409990330, đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 29/12/2023 là 3.100.000đ (Ba triệu một trăm nghìn đồng).

- Giá trị 01 (một) xe đạp nhãn hiệu Galaxy, màu sơn xanh đen, đã qua sử dụng, tại thời điểm tài sản bị chiếm đoạt ngày 29/12/2023 là 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, Ngô Minh V khai nhận bản thân V trước đây từng đi điều trị bệnh trầm cảm tại Bệnh viện tâm thần Trung ương 1, trong khoảng thời gian 06 tháng. Do có nghi ngờ về tình trạng năng lực trách nhiệm hình sự của Ngô Minh V khi thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã thu thập bệnh án, các tài liệu có liên quan và ra Quyết định trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương giám định để xác định: Bị can Ngô Minh V có mắc bệnh tâm thần hay không? Nếu có là loại bệnh gì? Ở giai đoạn nào? Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Ngô Minh V có đủ khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi hay không?

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 124/KLGD ngày 22/5/2024 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận:

- Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị can Ngô Minh V có Hội chứng nghiện Cần sa. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F12.2.

- Tại thời điểm giám định bị can Ngô Minh V có Hội chứng nghiện Cần sa, hiện đang cai, nhưng ở trong môi trường được bảo vệ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F12.21.

- Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

\* Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 8, màu đen mà Ngô Minh V trộm cắp được mang bán cho anh Nghiêm Văn N2. Sau khi biết Ngô Minh V trộm cắp chiếc điện thoại trên của chị Lê Thị T1. Chị Vũ Thị H, sinh năm 1972, trú tại tiểu khu G, thị trấn C, huyện C (là bác dậu của Ngô Minh V) đã đến chuộc lại chiếc điện thoại từ anh N2 và trả lại cho chị T1. Sau đó, chị T1 đã

giao nộp lại chiếc điện thoại cho Công an huyện Nông Công để phục vụ công tác điều tra, giải quyết vụ án.

\* Đối với anh Nghiêm Văn N2 (chủ quán điện thoại NL) là người đã mua chiếc điện thoại Iphone 8 của Ngô Minh V. Quá trình điều tra xác định khi mua chiếc điện thoại trên anh N2 không biết đây là tài sản do V trộm cắp mà có. Vì vậy, không đủ căn cứ để xử lý đối với anh N2 về hành vi “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 323 Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS).

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng. Cơ quan điều tra đã thu giữ, tạm giữ các đồ vật, tài liệu gồm:

- Tạm giữ của anh Thiệu Khắc N: 01 (một) chiếc xe đạp địa hình, màu sơn xanh đen, nhãn hiệu Galaxy, đã qua sử dụng ; 01 (một) đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX, màu đen đỏ BKS: 36B1-448.63 chủ sở hữu là chị Lê Thị Nga và 01 (một) thẻ nhớ dung lượng 02GB chứa đoạn video hình ảnh đối tượng trộm cắp được niêm phong ký hiệu M1.

- Thu giữ của Ngô Minh V: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX, màu đen đỏ, BKS: 36B1-448.63 và số tiền 368.000đ (Ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng) được niêm phong ký hiệu M2.

- Tạm giữ của chị Lê Thị T1: 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 8, màu đen, dung lượng 64GB, số Imei 352994099903302 đã qua sử dụng.

Về xử lý đồ vật, tài liệu, vật chứng:

Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp gồm:

- Trả lại cho chị Lê Thị N1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX, màu đen đỏ BKS: 36B1-448.63, kèm giấy tờ đăng ký xe.

- Trả lại cho anh Phạm Hữu T2 01 (một) chiếc xe đạp địa hình, màu sơn xanh đen, nhãn hiệu Galaxy, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Lê Thị T1 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 8, màu đen, dung lượng 64GB, số Imei 352994099903302 đã qua sử dụng.

- Đối với 01 thẻ nhớ, dung lượng 02GB, chứa đoạn video hình ảnh Ngô Minh V trộm cắp chiếc xe mô tô trong gara ô tô của anh Thiệu Khắc N được lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền 368.000đ (Ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng) thu giữ của Ngô Minh V hiện đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Công chờ xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Lê Thị T1; anh Phạm Hữu T2 và chị Lê Thị N1 đều đã được nhận lại các tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Tại Bản cáo trạng số 38/CT-VKSNC ngày 12/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống truy tố bị cáo Ngô Minh V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Ngô Minh V về tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù, được trừ 03 tháng tạm giữ, tạm giam (từ ngày 30/12/2023 đến ngày 28/3/2024). Thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại tính từ ngày bắt thi hành án; về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét; về vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 368.000đ (Ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có; về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết quả định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ thu được. Như vậy, đủ căn cứ chứng minh: Vào ngày 29/12/2023 và rạng sáng ngày 30/12/2023 Ngô Minh V đã 3 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 29/12/2023, tại gia đình chị Lê Thị T1, sinh năm 1971 ở tiểu khu G, thị trấn C, huyện C, Ngô Minh V đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 8, màu đen đã qua sử dụng trị giá 3.100.000đ của chị Lê Thị T1.

Lần thứ hai: Khoảng 23 giờ ngày 29/12/2023, tại trước số nhà 688, đường B1, thị trấn C, huyện C, Ngô Minh V đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe đạp địa hình, nhãn hiệu Galaxy, màu xanh đen, đã qua sử dụng trị giá 2.400.000đ

của anh Phạm Hữu T2, sinh năm 1993 trú tại: Thôn L, xã V1, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Lần thứ ba: Khoảng 00 giờ 48 phút ngày 30/12/2023, tại gara xe ô tô của anh Thiệu Khắc N, sinh năm 1991 trú tại thôn TT, xã L, huyện C, Ngô Minh V đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hoda RSX, màu đỏ đen, BKS: 36B1-448.63 trị giá 7.000.000đ của chị Lê Thị N1, sinh năm 1968 trú tại thôn TT, xã L, huyện C.

Tổng giá trị tài sản 3 lần trộm cắp là 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng). Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định hành vi của bị cáo Ngô Minh V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do không có công ăn việc làm ổn định, không có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người khác để lén lút trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo; đầu thú nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là người nghiện ma túy loại cần sa.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, áp dụng Điều 38 BLHS cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đưa bị cáo vào môi trường lao động, giáo dục, học tập nghiêm khắc theo quy chế trại giam để cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Thiệu Khắc N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 432.000đ (Bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng) và tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 368.000đ (Ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tuyên bố bị cáo Ngô Minh V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 BLHS:

Xử phạt: Ngô Minh V 09 (Chín) tháng tù, được trừ 03 (Ba) tháng tạm giữ, tạm giam (từ ngày 30/12/2023 đến ngày 28/3/2024). Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

\* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 432.000đ (Bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 368.000đ (Ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có. (Theo Biên lai thu tiền số 0001383 ngày 12/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa).

\* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Ngô Minh V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

\* Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Thiệu Khắc N, vắng mặt bị hại và người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị H. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Thiệu Khắc N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

*(đã ký)*

**Trịnh Thị Hà**

